

Bản án số: **205/2024/HNGĐ - ST**

Ngày: 29/08/2024

V/v tranh chấp về xác nhận cha cho con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chương - Thẩm phán

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Ánh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 152/2024/TLST - DS ngày 28 tháng 06 năm 2024 tranh chấp về yêu cầu xác nhận cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/07/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST - DS ngày 14/08/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương T1, sinh năm 1987. HKTT và nơi cư trú: Khu 4, Xã Mỹ Lung, Huyện Yên L, Tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Tiến K, sinh năm 1980. HKTT và nơi cư trú: Thôn Tri T, Xã Tri T, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đồng T2, sinh năm 1987. HKTT và nơi cư trú: Thôn Tiên Phong, Xã Minh Quân, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/06/2024 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Phương T1 trình bày:**

Chị Trần Thị Phương T1 kết hôn với anh Nguyễn Đồng T2 vào ngày 07/12/2009. Đến ngày 03/08/2010 anh T2 phải đi chấp hành hình phạt tù 15 năm do phạm tội buôn bán ma túy. Chị T1 và anh T2 đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái theo bản án số 43/2023/HNGĐ-ST ngày 08/08/2023. Trong thời gian ly thân với anh T2, chị T1 đi làm ăn có gặp anh Vũ Tiến K, hai bên

nảy sinh tình cảm, có quan hệ với nhau và sinh được 01 cháu bé vào ngày 16/02/2023 tại Bệnh viện Bru điện theo giấy chứng sinh số 12 dự kiến đặt tên Vũ Ngọc D. Khi giải quyết ly hôn với anh T2 do cháu D không phải là con chung của chị T1 với anh T2 nên chị T1 giấu không cho anh T2 biết và không khai báo gì với Tòa án về cháu D. Nay chị T1 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên giải quyết: Xác nhận anh Vũ Tiến K là cha đẻ của cháu Vũ Ngọc D sinh ngày 16/02/2023 tại Bệnh viện Bru điện (Theo Giấy chứng sinh số 12 quyển số 203 ngày 16/02/2023).

**\* Bị đơn là anh Vũ Tiến K trình bày:**

Khoảng năm 2021, anh K có quan hệ tình cảm với chị Trần Thị Phương T1 một thời gian ngắn rồi chia tay. Đến năm 2023, chị T1 liên lạc với anh và cho anh biết, trong thời gian chị T1 quan hệ với anh đã có thai, đến ngày 16/02/2023 chị T1 sinh một cháu gái đặt tên ở nhà là Vũ Ngọc D, cháu D là con chung của chị T1 với anh K. Sau khi Tòa án trưng cầu giám định ADN của anh K và cháu D, theo kết luận giám định anh K và cháu D có huyết thống Cha - con, anh K đồng ý với kết luận giám định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T1 đề nghị Tòa án xác định anh K là cha đẻ của cháu Vũ Ngọc D, anh K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đồng T2:** Anh T2 được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án, không tham gia phiên họp hòa giải công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử vụ án.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn là chị Trần Thị Phương T1 giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án xác định anh Vũ Tiến K là cha đẻ cháu Vũ Ngọc D.

- Bị đơn là anh Vũ Tiến K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai trong quá trình giải quyết vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đồng T2 vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các T2 liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định anh Vũ Tiến K là cha của cháu Vũ Ngọc D. Do đó đề nghị Tòa án áp dụng các điều 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phương T1, xác định anh Vũ Tiến K là cha đẻ của cháu Vũ Ngọc D.

+ Về án phí, chi phí giám định: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Chi phí giám định ADN để xác định quan hệ cha con giữa anh K với cháu D là 6.000.000 đồng, anh K tự nguyện nộp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các T2 liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về việc xác định cha cho con quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Tiến K cư trú tại Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân Huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị đơn là anh Vũ Tiến K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đồng T2 không đến Tòa án tham gia tố tụng, không cung cấp cho Tòa án văn bản, T2 liệu thể hiện quan điểm về việc khởi kiện của nguyên đơn. Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T2 đều vắng mặt không có lý do trong các phiên tòa xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Chị Trần Thị Phương T1 và anh Nguyễn Đồng T2 tự nguyện kết hôn năm 2009. Khoảng tháng 8/2010 anh T2 phạm tội mua bán ma túy nên bị bắt và kết án 15 năm tù. Ngày 08/08/2023, chị T1 và anh T2 đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân Huyện Trần Yên, Tỉnh Yên Bái theo bản án số 43/2023/HNGĐ-ST. Tuy nhiên, trong thời gian sống ly thân anh T2, chị T1 nảy sinh tình cảm và quan hệ nam nữ với anh Vũ Tiến K. Ngày 16/02/2023, chị T1 đã sinh một cháu gái theo giấy chứng sinh số 12 quyền số 203 của Bệnh viện Bru điện dự kiến đặt tên là Vũ Ngọc D.

Quá trình giải quyết vụ án chị T1 và anh K đều thừa nhận trong thời gian chị T1 ly thân với anh T2, chị T1 có quan hệ nam nữ với anh K và sinh ra cháu D.

Tại Kết luận giám định ADN số HT371.24/PY-XNSH ngày 19/07/2024 của Viện pháp y Quân đội kết luận: "*Anh Vũ Tiến K và cháu gái sinh ngày 16/02/2023 (tên thường gọi ở nhà là Vũ Ngọc D) do chị Trần Thị Phương T1 sinh tại Bệnh viện Bru điện có quan hệ huyết thống Cha - Con*".

Như vậy, có căn cứ để xác định anh Vũ Tiến K là cha đẻ cháu Vũ Ngọc D.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội phù hợp với T2 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 89, 91, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 và khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị Phương T1 đối với bị đơn là anh Vũ Tiến K về việc xác định cha cho con.

2. Xác định anh Vũ Tiến K là cha của cháu bé do chị Trần Thị Phương T1 sinh ra ngày 16/02/2023 tại Bệnh viện Bru điện có tên thường gọi là Vũ Ngọc D.

3. Về án phí, chi phí giám định: Anh Vũ Tiến K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Tiến K tự nguyện nộp chi phí giám định ADN là 6.000.000 đồng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Phú Xuyên;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Phú Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chương**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

